

Số: 1110 /KH-HĐ

Bắc Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2013

KẾ HOẠCH

Xét tuyển dụng viên chức nhà nước và viên chức làm công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình cấp xã năm 2013

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về
tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng
dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng
đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ
ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức;

Căn cứ Quyết định số 79/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của Chủ tịch
UBND tỉnh ban hành quy định về số lượng, tiêu chuẩn, chế độ chính sách đối với
cán bộ chuyên trách dân số, kế hoạch hóa gia đình cấp xã;

Hội đồng xét tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2013, xây dựng kế hoạch
tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là
viên chức nhà nước) và viên chức làm công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình
cấp xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyển dụng được viên chức nhà nước có phẩm chất đạo đức tốt, đạt
chuẩn về trình độ theo yêu cầu, có chuyên môn đào tạo phù hợp với vị trí
việc làm cần tuyển.

2. Công tác xét tuyển dụng phải thực hiện nghiêm túc, khách quan, dân chủ,
công bằng và đúng quy định của Nhà nước.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Nguyên tắc

- Tuyển dụng viên chức nhà nước trên cơ sở chỉ tiêu biên chế, nhu cầu, vị trí
công tác và cơ cấu của từng đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tuyển dụng viên chức nhà nước có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định
hiện hành.

- Tuyển dụng viên chức làm công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình ở những
xã, phường, thị trấn hiện chưa có viên chức đảm nhiệm; yêu cầu phải có trình độ
chuyên môn từ trung cấp trở lên.

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký vào 01 (một) đơn vị sự nghiệp công lập
còn chỉ tiêu biên chế cần tuyển đúng với chuyên ngành đã đào tạo.

2. Đối tượng, điều kiện và số lượng tuyển dụng

2.1. Đối tượng tuyển dụng

Thực hiện tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang và viên chức làm công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình ở cấp xã.

Đối với các đơn vị ngành Y tế, chỉ tuyển dụng viên chức làm công việc hành chính, gồm: Kế toán, Văn thư, Công nghệ thông tin; đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, tuyển viên chức hành chính, gồm: Kế toán, Văn thư, Công nghệ thông tin, Y tế trường học, thư viện, thiết bị trường học (*trong đợt này không thực hiện tuyển giáo viên ngành Giáo dục - Đào tạo và viên chức chuyên môn ngành Y tế*).

2.2. Điều kiện đăng ký dự tuyển: Người đăng ký dự xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

a) Những người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang trước khi học chuyên nghiệp; người kết hôn với người có hộ khẩu tỉnh Bắc Giang phải nhập hộ khẩu trước ngày đăng thông báo tuyển dụng; người hộ khẩu ngoài tỉnh phải có trình độ tiến sĩ hoặc thạc sĩ (trước khi đi học thạc sĩ đã tốt nghiệp đại học chính quy trường công lập, đạt loại khá) đúng chuyên ngành cần tuyển.

b) Tuổi đời dự tuyển từ đủ 18 trở lên.

c) Có đơn đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng, có văn bằng, chứng chỉ đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn của ngạch tuyển dụng.

d) Về trình độ, chuyên ngành: Những người có trình độ đáp ứng yêu cầu trở lên và có chuyên ngành đúng với vị trí cần tuyển (*các đối tượng có trình độ cao hơn, đúng với chuyên ngành ở vị trí cần tuyển, nếu có nhu cầu đều được đăng ký dự tuyển và chỉ được ưu tiên tuyển trước người có trình độ cao hơn khi có điểm bằng nhau*).

Riêng đối với các chỉ tiêu viên chức làm công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình ở cấp xã, yêu cầu có trình độ trung cấp trở lên, chuyên ngành: Dân số y tế; Điều dưỡng đa khoa; Y sĩ đa khoa hoặc Nữ hộ sinh.

đ) Có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ.

e) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đã vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Đối tượng không xét tuyển đợt này: Những người đã được tuyển dụng vào làm việc tại trạm y tế xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 58/TTg ngày 03/02/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Số lượng tuyển: Tuyển dụng 167 người, trong đó:

+ Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp 115, chia theo trình độ như sau:

- Đại học: 20;

- Cao đẳng: 29;

- Trung cấp: 66.

+ Viên chức làm công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cấp xã: 52.

(có biểu chi tiết cơ cấu từng đơn vị kèm theo)

3. Chế độ ưu tiên trong xét tuyển

3.1. Đối tượng được cộng 30 điểm:

- Thương binh, con liệt sỹ, con thương binh hạng 1, con bệnh binh hạng 1;
- Người cử tuyển nộp hồ sơ về huyện có hộ khẩu trước khi đi học cử tuyển.

3.2. Đối tượng được cộng 20 điểm:

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (sinh hoạt và học tập) trước khi học chuyên nghiệp ở 4 huyện miền núi: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế nộp hồ sơ dự tuyển về huyện trên, nơi có hộ khẩu trước khi học chuyên nghiệp (bao gồm cả chỉ tiêu dân số, kế hoạch hóa gia đình);

- Con thương binh, con bệnh binh các hạng còn lại; con của người hưởng chính sách như thương binh;

- Con anh hùng lực lượng vũ trang; con anh hùng lao động.

3.3. Đối tượng được cộng 10 điểm:

- Những người là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (đã có quyết định trợ cấp thường xuyên);

- Người có trình độ thạc sĩ, tốt nghiệp đạt loại giỏi không thuộc đối tượng ưu tiên tuyển trước;

- Người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự;

- Đội viên trí thức trẻ tình nguyện phục vụ nông thôn, miền núi từ 02 (hai) năm trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

** Người dự xét tuyển có nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm thuộc diện ưu tiên cao nhất.*

4. Nội dung xét tuyển viên chức

4.1. Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển.

4.2. Kiểm tra sát hạch thông qua bài kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển đối với chỉ tiêu viên chức nhà nước. Điểm kiểm tra sát hạch là điểm điều kiện phải đạt từ 50 điểm trở lên và không tính vào điểm xét tuyển.

Đợt này không thực hiện kiểm tra sát hạch đối với chỉ tiêu dân số, kế hoạch hóa gia đình cấp xã.

5. Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển

5.1. Đối với đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ

5.1.1. Cách tính điểm

- Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các điểm thi tốt nghiệp (trình độ ĐH, CĐ không tính môn điều kiện theo Quy chế kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1. Trường hợp thí sinh đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp.

Tổng số điểm tính xét tuyển bao gồm: Điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm ưu tiên quy định tại mục II, điểm 3 trong Kế hoạch này.

5.1.2. Xác định người trúng tuyển:

Người trúng tuyển là người đạt yêu cầu, tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch dự tuyển; có điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm kiểm tra sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên. Thứ tự xét tuyển theo từng chỉ tiêu tuyển dụng như sau:

- Tuyển hết những người có trình độ tiến sĩ;
- Tuyển trước người tốt nghiệp thạc sĩ (*trước khi học thạc sĩ đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy trường công lập, đạt loại khá*); người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi hệ chính quy các trường công lập (*không phải hệ liên thông*) ở trong nước và nước ngoài (*phải có toàn bộ thời gian học ở nước ngoài*); những người học chính quy các trường công lập (*không phải hệ liên thông*) đạt loại khá trở lên; tiếp đến là người tốt nghiệp thuộc các hình thức đào tạo khác.

Xác định trúng tuyển như sau: Trên cơ sở thứ tự xét tuyển trên, lần lượt tính từ người có tổng số điểm cao nhất đến hết chỉ tiêu tuyển dụng.

5.1.3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Người có trình độ cao hơn; người xếp loại tốt nghiệp cao hơn; người có điểm học tập cao hơn; người có điểm tốt nghiệp cao hơn; người thuộc diện ưu tiên cao hơn.

5.2. Đối với các chỉ tiêu viên chức làm công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cấp xã

Xác định người trúng tuyển theo chỉ tiêu của từng xã, phường, thị trấn; xác định trúng tuyển theo thứ tự các đối tượng như sau:

- Tuyển trước những người học đúng chuyên ngành Dân số y tế hiện có hộ khẩu thường trú tại xã, phường, thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Đến người học chuyên ngành khác (Điều dưỡng đa khoa, Y sĩ đa khoa, nữ hộ sinh) hiện có hộ khẩu thường trú tại xã, phường, thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Tiếp đến là người học chuyên ngành Dân số y tế, không có hộ khẩu thường trú tại xã, phường, thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Sau đó là các đối tượng còn lại.

Trường hợp ở 01 (một) chỉ tiêu có nhiều người cùng 01 (một) đối tượng đăng ký dự tuyển thì thực hiện cách tính điểm và xác định người trúng tuyển theo quy định tại điểm 5.1, mục II trong Kế hoạch này.

5.3. Đối với đơn vị sự nghiệp tự lo lương và các chuyên ngành đặc thù

+ Cách tính điểm:

- Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các điểm thi tốt nghiệp (trình độ ĐH, CĐ không tính môn điều kiện theo Quy chế kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100

và tính hệ số 1. Trường hợp thí sinh đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp.

- Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn hoặc thực hành và điểm ưu tiên quy định tại điểm 3, mục II trong Kế hoạch này.

+ Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển là người đạt yêu cầu, tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngành dự tuyển; phải có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người có điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng tuyển dụng xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên tại điểm 5.1.3, mục II của Kế hoạch này.

6. Hồ sơ, lệ phí xét tuyển

6.1. *Hồ sơ*: Mỗi thí sinh đăng ký dự xét tuyển phải nộp 02 bộ hồ sơ. Hồ sơ dự tuyển của thí sinh do Sở Nội vụ phát hành, bao gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*).

- Bản khai sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan bố, mẹ người dự xét tuyển, hồ sơ có ảnh đóng dấu giáp lai.

- Giấy chứng nhận sức khỏe của đơn vị y tế có thẩm quyền cấp (*theo mẫu*).

- Bản sao giấy khai sinh.

- Bản chụp các văn bằng chứng chỉ.

- Bản chụp học bạ hoặc bảng điểm học tập.

- Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có*).

- 01 phong bì có dán tem có ghi rõ địa chỉ người nhận.

Thí sinh phải trực tiếp đến nộp hồ sơ và chịu trách nhiệm về hồ sơ của mình, nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc khai sai sự thật, phải huỷ bỏ quyết định tuyển dụng (*nếu trúng tuyển*).

6.2. *Lệ phí xét tuyển*:

- Lệ phí xét tuyển 100.000 đồng/thí sinh;

- Lệ phí kiểm tra sát hạch: 50.000 đồng/thí sinh;

- Tiền hồ sơ: 20.000 đồng/bộ.

7. Thời gian, địa điểm

- Hội đồng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh từ ngày 15/5/2013 đến ngày 17/5/2013.

- Bán hồ sơ và nhận hồ sơ đăng ký dự xét tuyển: Từ ngày 17/5/2013 đến 16 giờ 30 ngày 31/5/2013.

Bán và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu trong tuần tại các địa điểm sau:

Bán hồ sơ: Tại Sở Nội vụ và Phòng Nội vụ huyện, thành phố.

Nhận hồ sơ:

+ Tại Phòng Nội vụ của huyện, thành phố đối với thí sinh đăng ký dự xét tuyển vào các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, thành phố quản lý.

+ Tại Sở Nội vụ đối với thí sinh đăng ký dự xét tuyển vào các đơn vị thuộc Sở, ngành của tỉnh.

- Thực hiện sơ tuyển ở các đơn vị từ ngày 04/6/2013 đến hết ngày 10/6/2013.

- Thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch (*nếu có thay đổi sẽ thông báo sau*) ngày 23/6/2013, tại trường THPT Ngô Sỹ Liên. Niêm yết phòng thi, số báo danh tại địa điểm thi vào hồi 14 giờ ngày 22/6/2013.

- Hội đồng thông qua kết quả xét tuyển, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả xét tuyển trong tháng 7/2013.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét tuyển dụng viên chức nhà nước năm 2013, thành lập Ban kiểm tra, sát hạch; tổ giúp việc, tổ phục vụ để thực hiện một số nhiệm vụ trong kế hoạch. Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng.

2. Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; người đứng đầu các đơn vị được phân cấp thành lập Hội đồng sơ tuyển.

2.1. Hội đồng sơ tuyển có 3 hoặc 5 thành viên, thành phần gồm:

- Đối với các huyện, thành phố: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ; thành viên là lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các sở, ngành của tỉnh và các đơn vị sự nghiệp được phân cấp: Chủ tịch hội đồng là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Phó Chủ tịch hội đồng là Trưởng phòng tổ chức cán bộ hoặc Chánh Văn phòng; các thành viên là lãnh đạo, viên chức các bộ phận chuyên môn có liên quan đến ngạch cần tuyển.

2.2. Nhiệm vụ sơ tuyển: Hội đồng sơ tuyển chỉ kiểm tra toàn bộ hồ sơ người đăng ký dự xét tuyển, đảm bảo đủ thủ tục theo quy định tại điểm 6.1, mục 6 của kế hoạch này, đúng với chuyên ngành vị trí cần tuyển (*Hội đồng sơ tuyển không được bổ sung thêm điều kiện nào khác ngoài các quy định trong kế hoạch này*). Kết quả báo cáo Hội đồng tuyển dụng tỉnh và chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển của cơ quan, đơn vị mình.

3. Hội đồng tuyển dụng của tỉnh giao: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh sơ tuyển về hồ sơ và chuyên môn nghiệp vụ một số lĩnh vực công việc có tính đặc thù, cụ thể là:

3.1. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Thực hiện sơ tuyển trong toàn tỉnh ở ngạch Phóng viên và các chỉ tiêu dự tuyển tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các đài Truyền thanh huyện, thành phố.

3.2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh là đơn vị tự lo lương, thực hiện sơ tuyển các chỉ tiêu đăng ký vào Ban Quản lý dự án tỉnh.

3.3. Hội đồng sơ tuyển của các đơn vị đặc thù trên có 05 thành viên, cụ thể: Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; các thành viên là những người có phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn giỏi hiện hưởng lương ngạch cần tuyển hoặc ngạch cao hơn. Hội đồng có trách nhiệm xây dựng Quy chế sơ tuyển báo cáo Hội đồng xét tuyển của tỉnh (qua Sở Nội vụ) thẩm định trước khi thực hiện; báo cáo kết quả sơ tuyển hồ sơ và chuyên môn nghiệp vụ về Hội đồng tuyển dụng những thí sinh đề nghị trúng tuyển, không trúng tuyển, nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển.

4. Hội đồng tuyển dụng của tỉnh thông báo công khai về số lượng, chỉ tiêu cần tuyển trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đồng thời niêm yết công khai tại Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ huyện, thành phố; các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh có nhu cầu tuyển dụng và trên Website UBND tỉnh.

5. Căn cứ kết quả xét tuyển của Hội đồng đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn, Giám đốc Sở Nội vụ niêm yết công khai những người trúng tuyển, ra quyết định tuyển dụng những người trúng tuyển và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ với Sở Nội vụ qua Phòng Công chức, viên chức và Đào tạo (số điện thoại 3554.908) để giải đáp./.

Nơi nhận: *B*

- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, TP;
- Các đơn vị được phân cấp có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Phòng Nội vụ các huyện, TP;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh (đăng tải);
- LĐVP, VX, TH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH
Nguyễn Văn Linh**

HĐ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TỈNH BẮC GIANG NĂM 2013



SỞ QUẢN LÝ CƠ CẤU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2013

Kế hoạch số: 1110 /KH-HĐ ngày 14 tháng 5 năm 2013)

TT	Đơn vị	Cơ cấu đề nghị tuyển dụng					Kiểm tra sát hạch chuyên môn
		Số tuyển dụng	Trình độ chuyên môn			Ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		
A	ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ	38	13	14	11		
1	Sở Y tế	12	9	2	1		
a	Tuyển tỉnh	6	4	1	1		
	1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh	2	2			Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
	2. Bệnh viện Đa khoa khu vực Lục Ngạn	3	1	1	1		
		1	1			Tài chính	Tài chính-Kế toán
		1		1		Kế toán	Tài chính-Kế toán
		1			1	Thông kê	Tài chính-Kế toán
	3. Bệnh viện Sản - Nhi	1	1			Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
b	Tuyển huyện	6	5	1	0	0	
	1. Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Yên	1	1			Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
	2. Bệnh viện Đa khoa huyện Việt Yên	1	1			Kế toán	Tài chính-Kế toán
	3. Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Dũng	1	1			Cử nhân Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
	4. Bệnh viện Đa khoa huyện Lục Nam	2	1	1	0		
		1	1			Kế toán hoặc Tài chính	Tài chính-Kế toán
		1		1		Kế toán hoặc Tài chính	Tài chính-Kế toán
	5. Trung tâm YT huyện Yên Thế	1	1			Hành chính học hoặc Quản lý công	Hành chính-Tổng hợp
2	Sở Giáo dục - ĐT	24	3	12	9	0	
		6			6	Văn thư hoặc Văn thư - lưu trữ	Văn thư - Lưu trữ
		5		5		Thư viện hoặc thông tin thư viện hoặc Thư viện-thông tin	Thư viện
		4		4		Cao đẳng TBTN trở lên hoặc ĐH Sư phạm vật lý	Thiết bị thí nghiệm
		3		3		CĐ TBTN trở lên hoặc ĐH Sư phạm Sinh	Thiết bị thí nghiệm
		3			3	Y sỹ đa khoa hoặc Điều dưỡng đa khoa	Y tế trường học
		2	2			CNTT hoặc Tin học hoặc SP tin	Công nghệ thông tin
		1	1			Công tác Đoàn - Hội hoặc Công tác xã hội	Hành chính-Tổng hợp
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	1	1	0	0		
	1. Ban quản lý Tây Yên tử	1	1			Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Kiểm lâm
4	Sở Thông tin và Truyền thông	1	0	0	1		
	Trung tâm CNTT&TT	1			1	Hạch toán kế toán	Tài chính-Kế toán
B	ĐV THUỘC UBND TỈNH VÀ PHÂN	4	3	0	1		
1	Đài Phát thanh - TH tỉnh	2	1		1		
		1	1			Phóng viên	Năng khiếu Phóng viên
		1			1	Kỹ thuật Phát thanh-Truyền hình	Năng khiếu Quay phim

TT	Đơn vị	Cơ cấu đề nghị tuyển dụng					Kiểm tra sát hạch chuyên môn
		Số tuyển dụng	Trình độ chuyên môn			Ngành, chuyên ngành cần tuyển	
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		
2	Trường CE Ngô Gia Tự Bắc Giang	1	1				
		1	1			Luật hành chính	Hành chính-Tổng hợp
3	Ban Quản lý Dự án ĐTXD tỉnh	1	1				
		1	1			Kinh tế XD và Quản lý đô thị	Xây dựng
C	HUYỆN, THÀNH PHỐ	73	4	15	54		
1	Huyện Yên Thế	20	4	9	7	0	
	1. Bộ phận " 1 cửa"	1	1			Quản lý xã hội hoặc Xã hội học	Hành chính-Tổng hợp
	2. Đội QL trật tự GT, XD&MT	3	3	0	0		
		2	2			Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Xây dựng
		1	1			Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Xây dựng
	3.. Đài Truyền thanh	1		1		Công nghệ kỹ thuật điện tử	Điện tử
	4.. Trung tâm VH-TT-TT	1		1		Họa sỹ	Họa sỹ
	5.. Khối Mầm non	7		0	7		
		6			6	Kế toán	Tài chính-Kế toán
		1			1	Y sỹ đa khoa hoặc Điều dưỡng đa khoa	Y tế trường học
	7.. Khối THCS	7		7			
		3		3		Thiết bị thí nghiệm	Thiết bị thí nghiệm
		4		4		Văn thư hoặc văn thư lưu trữ hoặc hành chính văn phòng	Văn thư - Lưu trữ
2	Huyện Lạng Giang	10			10		
	1. Khối Mầm non	10			10	Kế toán	Tài chính-Kế toán
3	Huyện Tân Yên	9			9	0	
	1. Khối Mầm non	9			9	Kế toán	Tài chính-Kế toán
4	Huyện Hiệp Hoà	3			3		
	1. Khối Mầm non	3			3	Kế toán	Tài chính-Kế toán
5	Huyện Việt Yên	9	0	6	3	0	
	1. Khối Mầm non	3			3	Kế toán	Tài chính-Kế toán
	2. Khối THCS	6		6		Thiết bị thí nghiệm hoặc CD Sư phạm Toán	Thiết bị thí nghiệm
6	Huyện Yên Dũng	5	0	0	5	0	
	1. Khối Mầm non	5			5	Kế toán	Tài chính-Kế toán
7	Thành phố Bắc Giang	17	0	0	17	0	
	1. Khối Mầm non	17			17	Kế toán	Tài chính-Kế toán
	Tổng số	115	20	29	66		

HỆ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
TỈNH BẮC GIANG NĂM 2013

SỐ LƯỢNG CƠ CẤU TUYỂN DỤNG CÁN BỘ DÂN SỐ KHHGD CẤP XÃ
(Kèm theo kế hoạch số: 1110 /KH-HĐ ngày 14 tháng 5 năm 2013)

STT	Huyện, thành phố	Tổng số đề nghị tuyển dụng	Xã, phường, thị trấn	Ghi chú
1	Huyện Sơn Động	4		
		1	Hữu Sản	
		1	An Lạc	
		1	Vân Sơn	
		1	Dương Hưu	
2	Huyện Lục Ngạn	8		
		1	Kim Sơn	
		1	Sơn Hải	
		1	Biên Sơn	
		1	Biển Động	
		1	Tân Hoa	
		1	Nam Dương	
		1	Tân Lập	
		1	Phú Nhuận	
3	Huyện Lục Nam	4		
		1	Tam Dị	
		1	Lan Mẫu	
		1	Đan Hội	
4	Huyện Yên Thế	9		
		1	Tân Hiệp	
		1	An Dương	
		1	Đông Lạc	
		1	Hồng Kỳ	
		1	Tân Sỏi	
		1	TT Bó Hạ	
		1	Hương Vỹ	
		1	Đông Hưu	
1	Đông Sơn			
5	Huyện Lạng Giang	4		
		1	Tân Thanh	
		1	Đại Lâm	
		1	Tân Thịnh	
		1	Thái Đào	

STT	Huyện, thành phố	Tổng số đề nghị tuyển dụng	Xã, phường, thị trấn	Ghi chú
6	Huyện Tân Yên	6		
		1	Cao Xá	
		1	Tân Trung	
		1	Ngọc Thiện	
		1	Nhã Nam	
		1	Phúc Hòa	
7	Huyện Hiệp Hoà	5		
		1	Mai Trung	
		1	Quang Minh	
		1	Bắc Lý	
		1	Hoàng Thanh	
8	Huyện Việt Yên	8		
		1	Tự Lạn	
		1	Mình Đức	
		1	Tiên Sơn	
		1	Quang Châu	
		1	Ninh Sơn	
		1	Vân Hà	
		1	Bích Sơn	
9	Huyện Yên Dũng	1		
		1	Tân An	
10	TP Bắc Giang	3		
		1	Mỹ Độ	
		1	Dĩnh Trì	
		1	Tân Tiến	
Cộng		52		